

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ DUYÊN HẢI ĐÔNG BẮC

PHAN VĂN ĐOÀN\*

Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch trong và ngoài nước, với khả năng đáp ứng nhiều loại hình du lịch và đối tượng khác nhau, cũng như có khả năng tiếp nhận số lượng lớn khách du lịch. Tuy nhiên, tiềm năng du lịch ở vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc vẫn chưa được phát triển đầy đủ. Bài viết đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc.

*Từ khóa:* Du lịch; phát triển du lịch; đồng bằng sông Hồng; duyên hải Đông Bắc.

*The Red River delta and northeast coastal region are tourism areas with great attraction for domestic and foreign tourists. These tourism areas could provide various types of tourism, meet various needs of tourists, and receive large numbers of tourists. However, tourism potentials of the Red River delta and northeast coastal region are still not fully developed. The paper assessed the current situation of tourism of the Red River delta and northeast coastal region and proposed some solutions to develop tourism in these regions.*

*Keywords:* Tourism; tourism development; Red River delta; northeast coastal region.

NGÀY NHẬN: 11/4/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/5/2023

NGÀY DUYỆT: 16/6/2023

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, du lịch đã trở thành một ngành kinh tế quan trọng, được Chính phủ quan tâm, đặc biệt tại vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và duyên hải Đông Bắc (DHĐB). Chính vì thế, vấn đề đặt ra đối với ngành Du lịch vùng ĐBSH và HĐĐB là tận dụng tiềm năng và lợi thế của địa phương để phát triển du lịch một cách nhanh chóng và bền vững. Điều này, đòi hỏi sự kết hợp giữa khai thác môi trường tự nhiên và văn hóa để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đồng thời, bảo đảm lợi ích kinh tế dài hạn. Các hoạt động này cần được thực hiện đồng thời với việc bảo vệ môi trường, tôn tạo và

bảo tồn các di sản, bảo vệ tài nguyên du lịch để góp phần nâng cao mức sống và lợi ích của cộng đồng địa phương. Song cũng cần phải tạo ra sự cân bằng giữa các lợi ích kinh tế của các thành phần kinh tế tại địa phương.

## 2. Thực trạng du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc

Khu vực vùng ĐBSH và HĐĐB nằm từ phía Tây đến phía Đông, bao gồm nhiều miền địa hình khác nhau. Vùng này có lịch sử khai phá lâu đời và được xem là cố hương của nền văn minh lúa nước, với nhiều di tích,

\* ThS, Viện Quản lý và phát triển năng lực tổ chức

lễ hội, làng nghề truyền thống và làng Việt cổ đặc trưng. Chính vì thế, khu vực vùng ĐBSH và DHĐB là nơi chứa đựng nguồn tài nguyên du lịch đặc sắc, đồng thời là một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Trong số các di tích ở Việt Nam, vùng này chiếm hơn 90% về số lượng và đứng đầu trong số các danh hiệu thế giới do UNESCO xếp hạng, bao gồm quần thể danh thắng Tràng An, vịnh Hạ Long, Hoàng thành Thăng Long, bia tiến sỹ Văn Miếu Thăng Long, ca trù, dân ca quan họ, khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà, khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng...<sup>1</sup>.

(1) Du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế của vùng ĐBSH và DHĐB, với sự tăng trưởng ổn định về lượng khách và doanh thu. Thị trường du lịch được mở rộng cả nội địa và quốc tế, tập trung vào các sản phẩm khai thác các giá trị văn hóa gắn với văn minh lúa nước, du lịch tâm linh tại sông Hồng. Ngoài ra, ngành Du lịch cũng giải quyết việc làm cho lao động, khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống; vai trò của cộng đồng dân cư được nâng cao thông qua việc tham gia cùng quản lý du lịch tại địa phương...

(2) Việc làm trong ngành Du lịch tăng. Người dân đã tham gia vào nhiều hoạt động du lịch tạo thu nhập đáng kể tại địa phương; giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Các cấp, ngành và dân cư đã tổ chức bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hóa; gìn giữ, tổ chức các lễ hội và làng nghề truyền thống. Thu ngân sách từ du lịch các tỉnh góp phần nhất định cho bảo vệ di sản, tu bổ, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh.

(3) Công tác quy hoạch vùng, khu, điểm tài nguyên du lịch được thực hiện đầy đủ; những điểm nằm trong chiến lược, kế hoạch thu hút đầu tư từ năm 2005 - 2020 đã có quy

hoạch chung hoặc chi tiết. Các dự án đầu tư du lịch đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định. Công tác quản lý và bảo vệ môi trường từ môi trường nước, không khí, chất thải được xử lý cũng như kinh phí trong việc trùng tu, bảo tồn di tích được tăng lên hàng năm.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, du lịch vùng ĐBSH và DHĐB nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung đang phải đối mặt với đại dịch Covid-19, đã ảnh hưởng nặng nề đến toàn ngành kinh tế nói chung và ngành Du lịch nói riêng. Các quốc gia đã đưa ra các quy định ngăn cản, hạn chế hoạt động đi lại và di chuyển của người dân và khách du lịch để bảo đảm an toàn và ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Điều này, đã gây ra hiện tượng “đứt gãy chuỗi cung ứng” cho toàn nền kinh tế, khiến cho các doanh nghiệp du lịch và các doanh nghiệp khác đối mặt với những thách thức, khó khăn.

Nhìn chung, tiềm năng du lịch vùng ĐBSH và DHĐB chưa được khai thác hợp lý. Tình trạng thu nhập từ du lịch, chi tiêu của du khách và số ngày lưu trú vẫn còn thấp. Bên cạnh đó, việc tăng số lượng du khách chưa được đồng bộ với việc phát triển hạ tầng và cơ sở vui chơi giải trí. Doanh nghiệp lữ hành và lao động trong du lịch cũng còn thiếu và chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Thiếu đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch giỏi. Một bộ phận dân cư địa phương tham gia du lịch còn thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử phục vụ khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế. Công tác “bảo tồn và phát huy” di sản cũng chưa được triển khai một cách hiệu quả, khiến sự phát triển của du lịch vùng ĐBSH và DHĐB chưa bảo đảm được sự bền vững. Cùng với đó, sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương trong vùng cũng khiến sản phẩm du lịch chưa đa dạng và hấp dẫn

đối với du khách. Liên kết giữa các địa điểm du lịch cũng chưa được tận dụng triệt để.

Ngoài ra, việc bảo vệ môi trường và thiên nhiên cũng chưa được chú trọng đúng mức, khiến nhiều nguồn tài nguyên bị lãng phí hoặc hủy hoại. Các vấn đề như tàn phá rừng, ô nhiễm môi trường và các xung đột lợi ích với các ngành kinh tế khác cũng đang gây ra những tác động tiêu cực đến hoạt động du lịch. Hiện nay, chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn vào du lịch.

Những hạn chế, bất cập nêu trên là do các nguyên nhân sau đây:

*Một là*, hệ thống kết cấu hạ tầng (đặc biệt là hệ thống thu gom và xử lý rác thải ở các khu du lịch), cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của Nam ĐBSH mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng nhìn chung còn thiếu, chưa đồng bộ, chất lượng thấp...

*Hai là*, chưa có những sản phẩm du lịch mang hơi thở riêng của địa phương, hầu hết các công ty lữ hành chỉ coi các khu, điểm du lịch ở Nam ĐBSH là điểm dừng chân, điểm trung chuyển trên hành trình đến những điểm du lịch khác; mặt khác, từ Nam ĐBSH cách Hà Nội không xa, nên phần lớn khách lựa chọn lưu trú ở Hà Nội - nơi có các điều kiện về dịch vụ tốt hơn, trong khi đó Nam ĐBSH chưa có nhiều dịch vụ du lịch bổ sung có chất lượng để hấp dẫn khách du lịch lưu trú dài ngày...

*Ba là*, chưa chủ động tạo ra sự liên kết trong du lịch với các địa phương và các tỉnh khác dẫn tới hạn chế nguồn khách du lịch quốc tế đến vùng ĐBSH và DHĐB, đặc biệt từ Hà Nội.

### **3. Giải pháp phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc**

*Thứ nhất*, để thúc đẩy sự phát triển du lịch tại vùng ĐBSH và DHĐB, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Tập trung cải cách hành chính

và nâng cao hiệu quả của cơ quan quản lý du lịch tại địa phương, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan. Quy chế và quy chuẩn cần được xây dựng để bảo vệ tài nguyên du lịch và tăng cường tuyên truyền giáo dục người dân về quan điểm phát triển bền vững. Đây là một công việc đòi hỏi cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành khác nhau, không chỉ riêng ngành Du lịch.

*Thứ hai*, tăng cường liên kết, xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển thị trường du lịch. Để phát triển du lịch vùng ĐBSH và DHĐB, cần tập trung đầu tư nguồn kinh phí vào công tác xúc tiến và quảng bá, đồng thời, mở rộng xã hội hóa công tác này để khuyến khích các doanh nghiệp tích cực tham gia và quảng bá cho hình ảnh du lịch chung của vùng. Việc xác định đúng đắn các ưu tiên phát triển thị trường khách du lịch là rất quan trọng. Vùng ĐBSH và DHĐB cần tập trung vào thị trường khách du lịch nội địa và kiều bào Việt Nam trên thế giới. Đối với thị trường quốc tế, cần tận dụng đường bay quốc tế để chú trọng vào các thị trường lớn, như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), Trung Quốc các nước Đông Nam Á, Bắc Mỹ và một số nước châu Âu. Ngoài ra, cần nghiên cứu khả năng tiếp cận và phát triển thị trường Trung Đông.

*Thứ ba*, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Trong mọi lĩnh vực, nhân lực là yếu tố then chốt, có vai trò quyết định đến sự phát triển bền vững của một ngành và với ngành Du lịch cũng không phải là ngoại lệ. Vì vậy, để bảo đảm phát triển bền vững lâu dài cho ngành Du lịch, cần xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý với phẩm chất tốt, năng lực tổ chức và điều hành theo mục tiêu bền vững, hiểu biết về môi trường, quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế - xã hội, chính sách phát triển bền vững của Nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Cần tính toán nhu cầu về số

lượng cán bộ quản lý về du lịch cho từng thời kỳ và cấp độ để xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với nhiều hình thức thích hợp, bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn, trong nước và ngoài nước.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch. Trong đó, xác định chất lượng sản phẩm du lịch là yếu tố cạnh tranh quan trọng và bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm mới từ đầu. Các sản phẩm, dịch vụ du lịch hiện có cần được cải thiện và nâng cao chất lượng, đồng thời, cần thực hiện các khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá về sản phẩm, dịch vụ du lịch tại vùng ĐBSH và DHĐB và tiếp thu các góp ý để tăng cường chất lượng.

*Thứ năm*, đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Cần học hỏi từ các địa phương trong và ngoài nước, sử dụng các kinh nghiệm của họ để xây dựng các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách du lịch. Điều quan trọng là phải tiếp cận khách du lịch và lắng nghe ý kiến của họ thông qua các cuộc khảo sát, từ đó, phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch vùng ĐBSH và DHĐB đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

*Thứ sáu*, cần phát triển hệ thống cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ du lịch đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách du lịch với chất lượng cao, tiện nghi, hiệu quả và đồng bộ. Điều này bao gồm việc xây dựng hệ thống khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, nhà hàng, cơ sở dịch vụ thông tin, tư vấn du lịch, đặt giữ chỗ, đại lý, hướng dẫn và phương tiện vận chuyển khách du lịch. Ngoài ra, cần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, sở hữu, phương thức kinh doanh để đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Đồng thời, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tin học hóa vào kinh doanh và phục vụ du lịch để tăng cường quản lý và tham gia hệ thống đặt phòng và thanh toán quốc tế của các cơ sở lưu trú. Cần

hiện đại hóa hệ thống cơ sở lưu trú để tăng cường tiện nghi và chất lượng dịch vụ phục vụ thị trường.

#### 4. Kết luận

Ngày nay, du lịch đã trở thành ngành kinh tế có sự phát triển mạnh trên thế giới với tiềm năng và những đóng góp to lớn trên nhiều phương diện của nó. Du lịch tạo công ăn việc làm, tăng ngân sách, góp phần mạnh mẽ cho phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, khu vực, địa phương, là công cụ đắc lực để xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển văn hóa - xã hội. Bên cạnh đó, du lịch cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ đối với môi trường, xã hội và cả nền kinh tế. Yêu cầu đặt ra đối với các quốc gia, các nền kinh tế trên thế giới là nghiên cứu để có thể hướng đến sự phát triển bền vững du lịch, đạt hiệu quả trên cả ba mặt: kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Chính vì vậy, phát triển bền vững du lịch là hướng đi đúng đắn của ngành Du lịch Việt Nam cũng như của các nước trên thế giới □

#### Chú thích:

1. *Vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc*. <https://vim.wikipedia.org>, truy cập ngày 20/3/2023.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quốc Kỳ. *Du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức*. Tạp chí Du lịch Việt Nam (số 10), 12/2018.
2. Trường Đại học Kinh doanh & Công nghệ Hà Nội. *Tổng quan về du lịch*. H. NXB Lao động, 2014.
3. Tổng cục Du lịch (Trung tâm Thông tin du lịch). *Số liệu thống kê chủ yếu ngành du lịch, giai đoạn 2000 - 2012*. H. NXB Thanh Niên, 2022.
4. *Cơ sở dữ liệu ngành Du lịch*. <http://vietnamtourism.gov.vn>.
5. *Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. <http://vietnamtourism.gov.vn>, ngày 23/12/2015.